

Sở giáo dục đào tạo nghệ an  
Trường THPT Nam Yên Thành

Kì Thi Thử Đại Học, Cao Đẳng- lần 1  
Năm học 2008-2009

Môn thi: Hoá học

Thời gian làm bài: 90 phút(không kể thời gian phát đề)

Họ, tên thí sinh:.....

Số Báo danh.....

Biết nguyên tử khối của các nguyên tố: H =1; O=16; C = 12; S =32; N=14; Na=23; Ca =40; Mg=24; Fe=56; Zn=65; Cu=64; P=31; K=39; Ag=108; Br=80; Cl=35,5; Al=27; Mn=55;

**A. Phần chung cho tất cả các thí sinh** ( 40câu, từ câu1 đến câu 40)

câu1	$\text{CaCO}_3(\text{r}) \rightleftharpoons \text{CaO}(\text{r}) + \text{CO}_2(\text{k})$ ; là phản ứng thu nhiệt. Để tăng hiệu suất phản ứng cần.
A	tiến hành ở nhiệt độ cao, áp suất cao
B	tiến hành ở nhiệt độ thấp, áp suất cao
C	tiến hành ở nhiệt độ cao, đá vôi được dùng dạng quặng lớn
D	tiến hành ở nhiệt độ cao, đá vôi được đập nhỏ
đáp án	D
câu2	Dẫn 4,032 lít (đktc) hỗn hợp khí A gồm $\text{C}_2\text{H}_2$ , $\text{C}_2\text{H}_4$ ; $\text{CH}_4$ lần lượt qua bình 1 chứa dung dịch $\text{AgNO}_3$ trong $\text{NH}_3$ dư rồi qua bình 2 chứa dung dịch $\text{Br}_2$ dư trong $\text{CCl}_4$ . ở bình 1 có 7,2 gam kết tủa., khối lượng bình 2 tăng thêm 1,68 g. Thể tích (đktc) hỗn hợp A lần lượt là.
A	0,672 lít; 1,344 lít; 2,016 lít
B	0,672 lít; 0,672 lít; 2,688 lít
C	2,016lít; 0,896 lít; 1,12lít
D	1,344lít; 2,016 lít; 0,672 lít
đáp án	A
câu3	Cho Buta-1,3-đien tác dụng với Brom theo tỉ lệ 1:1, thu được
A	1 sản phẩm
B	2 sản phẩm
C	4 sản phẩm
D	3 sản phẩm
đáp án	D
câu4	este X không no, mạch hở, có tỉ khối so với oxi bằng 3,125 và khi tham gia phản ứng xà phòng hoá tạo ra một andehit và một muối của axit hữu cơ. Có bao nhiêu công thức cấu tạo phù hợp với X
A	2
B	3
C	4
D	5
đáp án	C
câu5	Thuỷ phân m gam tinh bột, sản phẩm thu được đem lên men để sản xuất alcol etylic, toàn bộ khí $\text{CO}_2$ sinh ra cho qua dung dịch $\text{Ca}(\text{OH})_2$ dư, thu được 750 gam kết tủa. Nếu hiệu suất mỗi quá trình là 80% thì giá trị m là
A	945 gam
B	950,5 gam
C	949,2 gam
D	1000 gam

đáp án	C
câu6	Một hợp chất hữu cơ đơn chức M có CTPT $C_5H_{10}O_2$ tác dụng với dung dịch NaOH thì thu được chất N và chất K. Khi cho N tác dụng với axit $H_2SO_4$ người ta thu được chất hữu cơ có khả năng tham gia phản ứng tráng gương, còn khi cho chất K tác dụng với $H_2SO_4$ đặc ở nhiệt độ thích hợp người ta thu được 2 anken. CTCT của M là
A	$CH_3COOCH(CH_3)CH_3$
B	$CH_3(CH_2)_3COOH$
C	$HCOOCH(CH_3)CH_2CH_3$
D	$HCOOCH_2CH(CH_3)CH_3$
đáp án	C
câu7	Hoà tan hoàn toàn 17,4g hỗn hợp gồm 3 kim loại Al, Fe, Mg trong dung dịch HCl thấy thoát ra 13,44 lít khí. Nếu cho 8,7 g hỗn hợp tác dụng dung dịch NaOH thu được 3,36 lít khí (đktc). Vậy nếu cho 34,8 g hỗn hợp trên tác dụng với dung dịch $CuSO_4$ dư, lọc lấy toàn bộ chất rắn thu được sau phản ứng tác dụng với dung dịch $HNO_3$ đặc nóng, dư thì thu được V lít khí $NO_2$ (đktc). Giá trị của V là
A	53,76 lít
B	44,8 lít
C	13,44 lít
D	26,88 lít
đáp án	A
câu8	Một loại quặng sắt trong tự nhiên đã được loại bỏ tạp chất. Hoà tan quặng này trong dung dịch axit $HNO_3$ thấy có khí màu nâu bay ra, dung dịch thu được cho tác dụng với dung dịch $BaCl_2$ có kết tủa trắng ( không tan trong axit). Tên của quặng sắt trên là
A	Manherit
B	Xiderit
C	hematit
D	firit
đáp án	D
câu9	Cho biết cấu hình electron của X và Y lần lượt là: X: $1s^22s^22p^63s^23p^3$ và Y: $1s^22s^22p^63s^23p^64s^1$ Nhận xét nào sau đây đúng.
A	X và Y đều là các phi kim
B	X và Y đều là các kim loại
C	X và Y đều là các khí hiếm
D	X là một phi kim còn Y là một kim loại
đáp án	D
câu10	Cho V lít khí $CO_2$ (đktc) hấp thụ hết vào 100ml dung dịch $Ca(OH)_2$ 0,7M , kết thúc thí nghiệm thu được 4 g kết tủa. Giá trị của V là.
A	0,896 lít hoặc 2,24 lít
B	1,568 lít hoặc 0,896 lít
C	0,896 lít
D	1,568 lít
đáp án	B
câu11	Cho các ion kim loại sau: $Fe^{3+}$ ; $Fe^{2+}$ ; $Zn^{2+}$ ; $Ni^{2+}$ ; $H^+$ ; $Ag^+$ . Chiều tăng dần tính oxi hoá của các ion là:
A	$Zn^{2+} < Fe^{2+} < H^+ < Ni^{2+} < Fe^{3+} < Ag^+$
B	$Zn^{2+} < Fe^{2+} < Ni^{2+} < H^+ < Ag^+ < Fe^{3+}$

C	$Zn^{2+} < Fe^{2+} < Ni^{2+} < H^+ < Fe^{3+} < Ag^+$
D	$Zn^{2+} < Fe^{3+} < Ni^{2+} < H^+ < Fe^{2+} < Ag^+$
đáp án	C
câu12	để tách nhanh Al ra khỏi hỗn hợp bột gồm Mg, Al, Zn có thể dùng hoá chất nào sau đây?
A	$H_2SO_4$ loãng
B	$H_2SO_4$ đặc nguội
C	dung dịch NaOH, khí $CO_2$
D	dung dịch $NH_3$
đáp án	B
câu13	Hợp chất hữu cơ $C_3H_5O_2Cl$ khi thủy phân trong môi trường kiềm dư được các sản phẩm trong đó có 2 chất có khả năng tráng bạc. Vậy công thức cấu tạo của hợp chất đó là
A	$CH_3COOCH_2Cl$
B	$ClCH_2COOCH_3$
C	$HCOOCHClCH_3$
D	$HCOOCH_2CH_2Cl$
đáp án	C
câu14	Cho m gam hỗn hợp Y gồm axit axetic, phenol, rượu etylic tác dụng vừa đủ với Na thu được 19,6 gam hỗn hợp muối X. Đốt cháy hoàn toàn X thu được 10,6 gam muối cacbonat. Nếu cho 30,4 gam hỗn hợp Y trên tác dụng với Na dư thì thu được thể tích $H_2$ (đktc) là
A	9,68 lit
B	6,72 lit
C	8,96 lit
D	4,48 lit
đáp án	D
câu15	Cho các dung dịch các chất sau đây lần lượt tác dụng với nhau từng đôi một: $NH_3$ ; $(CH_3)_2NH$ , HCl, $C_6H_5NH_3Cl$ , $FeCl_3$ . Số phản ứng xảy ra là
A	4
B	5
C	6
D	7
đáp án	C
câu16	Khuấy đều một lượng bột Fe, $Fe_3O_4$ vào dung dịch $HNO_3$ loãng. kết thúc phản ứng thu được dung dịch X và khí NO và còn lại một ít bột kim loại. Vậy dung dịch X chứa chất tan
A	$Fe(NO_3)_3$ ; $Fe(NO_3)_2$
B	$Fe(NO_3)_2$ duy nhất
C	$Fe(NO_3)_3$ , $HNO_3$
D	$Fe(NO_3)_3$ ; $Fe(NO_3)_2$ ; $HNO_3$
đáp án	B
câu17	Khi đun hỗn hợp axit oxalic với 2 rượu là metanol và etanol ( xúc tác: $H_2SO_4$ đặc) thì số este tối đa thu được là
A	2
B	3
C	4
D	5
đáp án	B
câu18	Số lượng đồng phân dẫn xuất bezen có công thức phân tử $C_7H_8O$ vừa tác dụng được với Na vừa tác dụng với NaOH là

A	3
B	4
C	2
D	5
đáp án	B
câu19	Một hỗn hợp X gồm 0,04 mol Al và 0,06 mol Mg. Nếu đem hỗn hợp này hoà tan hoàn toàn trong HNO <sub>3</sub> đặc thu được 0,03 mol sản phẩm do sự khử của N <sup>5+</sup> . Nếu đem hỗn hợp đó hoà tan trong H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> đặc nóng cũng thu được 0,03 mol sản phẩm Y do sự khử của S <sup>6+</sup> . X và Y là
A	NO <sub>2</sub> và H <sub>2</sub> S
B	NO <sub>2</sub> và SO <sub>2</sub>
C	NO và SO <sub>2</sub>
D	NH <sub>4</sub> NO <sub>3</sub> và H <sub>2</sub> S
đáp án	D
câu20	Amino axit X chứa 1 nhóm -COOH và 2 nhóm -NH <sub>2</sub> . Cho 1 mol X tác dụng hết với dung dịch NaOH thu được 154 gam muối. Công thức phân tử của X là
A	C <sub>4</sub> H <sub>10</sub> N <sub>2</sub> O <sub>2</sub>
B	C <sub>3</sub> H <sub>12</sub> N <sub>2</sub> O <sub>2</sub>
C	C <sub>6</sub> H <sub>14</sub> N <sub>2</sub> O <sub>2</sub>
D	C <sub>3</sub> H <sub>10</sub> N <sub>2</sub> O <sub>2</sub>
đáp án	B
câu21	cho các dung dịch sau: CH <sub>3</sub> COOH, C <sub>2</sub> H <sub>4</sub> (OH) <sub>2</sub> , C <sub>3</sub> H <sub>5</sub> (OH) <sub>3</sub> , glucozơ, sacarozơ, C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH. Số lượng dung dịch có thể hoà tan được Cu(OH) <sub>2</sub> là
A	6
B	5
C	4
D	3
đáp án	B
câu22	đốt cháy hoàn toàn 1,11 gam hỗn hợp 2 este là đồng phân của nhau đều tạo bởi 2 axit no đơn chức và rượu no đơn chức. Sản phẩm cháy cho qua dung dịch Ca(OH) <sub>2</sub> thu được 4,5 gam kết tủa. 2 este đó là.
A	HCOOC <sub>2</sub> H <sub>5</sub> và CH <sub>3</sub> COOCH <sub>3</sub>
B	CH <sub>3</sub> COOC <sub>2</sub> H <sub>5</sub> và C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> COOCH <sub>3</sub>
C	HCOOC <sub>3</sub> H <sub>7</sub> và CH <sub>3</sub> COOC <sub>2</sub> H <sub>5</sub>
D	HCOOC <sub>3</sub> H <sub>7</sub> và C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> COOCH <sub>3</sub>
đáp án	A
câu23	Cho các chất sau: CH <sub>3</sub> COOH, CH <sub>3</sub> CHO, C <sub>6</sub> H <sub>6</sub> , C <sub>6</sub> H <sub>5</sub> COOH. <b>Chiều giảm dần</b> ( từ trái qua phải ) khả năng hoà tan trong nước của các chất trên là:
A	CH <sub>3</sub> COOH, CH <sub>3</sub> CHO, C <sub>6</sub> H <sub>6</sub> , C <sub>6</sub> H <sub>5</sub> COOH
B	CH <sub>3</sub> COOH, C <sub>6</sub> H <sub>5</sub> COOH, CH <sub>3</sub> CHO, C <sub>6</sub> H <sub>6</sub>
C	CH <sub>3</sub> CHO, C <sub>6</sub> H <sub>6</sub> , CH <sub>3</sub> COOH, CH <sub>3</sub> CHO
D	CH <sub>3</sub> COOH, CH <sub>3</sub> CHO, C <sub>6</sub> H <sub>6</sub> , C <sub>6</sub> H <sub>5</sub> COOH
đáp án	B
câu24	Có các gói bột trắng: BaCO <sub>3</sub> , BaSO <sub>4</sub> , Na <sub>2</sub> CO <sub>3</sub> , Na <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> và NaCl. Nếu chỉ có dung dịch HCl thì nhận biết được bao nhiêu chất.
A	4

B	2
C	3
D	5
đáp án	D
câu25	Cho 500 gam bezen phản ứng với hỗn hợp gồm HNO <sub>3</sub> đặc và H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> đặc. Lượng nitrobenzen tạo thành được khử thành anilin. Biết rằng hiệu suất mỗi phản ứng đều là 78%. Khối lượng anilin thu được là.
A	362,7 gam
B	465 gam
C	596,2 gam
D	764,3 gam
đáp án	A
câu26	Cho 2,46 gam hỗn hợp gồm HCOOH, CH <sub>3</sub> COOH, C <sub>6</sub> H <sub>5</sub> OH tác dụng vừa đủ với 40ml dung dịch NaOH 1M. Tổng khối lượng muối khan thu được sau phản ứng là.
A	3,52 gam
B	6,45 gam
C	8,42 gam
D	3,34 gam
đáp án	D
câu27	Cho 12,9 gam este E có công thức C <sub>4</sub> H <sub>6</sub> O <sub>2</sub> vào 150 ml dung dịch NaOH 1,25 M cô cạn tới khô được 13,8 gam chất rắn. E có tên gọi là.
A	metyl acrylat
B	etyl acrylat
C	metyl axetat
D	vinyl axetat
đáp án	D
câu28	dung dịch sau có cùng nồng độ mol/lít: NaHCO <sub>3</sub> , NaOH, Na <sub>2</sub> CO <sub>3</sub> , pH của chúng tăng theo thứ tự.
A	NaHCO <sub>3</sub> , NaOH, Na <sub>2</sub> CO <sub>3</sub>
B	NaHCO <sub>3</sub> , Na <sub>2</sub> CO <sub>3</sub> , NaOH
C	Na <sub>2</sub> CO <sub>3</sub> , NaOH, NaHCO <sub>3</sub>
D	NaOH, NaHCO <sub>3</sub> , Na <sub>2</sub> CO <sub>3</sub>
đáp án	B
câu29	Khí vừa có tính oxi hoá, vừa có tính khử là.
A	NH <sub>3</sub>
B	H <sub>2</sub> S
C	CO <sub>2</sub>
D	SO <sub>2</sub>
đáp án	D
câu30	Cho phản ứng: X + HNO <sub>3</sub> → Fe(NO <sub>3</sub> ) <sub>3</sub> + NO + H <sub>2</sub> O Số chất X có thể thực hiện phản ứng trên là.
A	3
B	4
C	5
D	6
đáp án	B
câu31	Crom (III) oxit có thể tác dụng với các chất nào trong dãy các chất sau:

A	H <sub>2</sub> O, HCl, NaOH, NaCl
B	HCl, NaOH, KI
C	HCl, NaOH
D	HCl, NaOH, K <sub>2</sub> CrO <sub>4</sub>
đáp án	C
câu32	Cho 700 ml dung dịch NaOH 1M vào 100ml dung dịch Al <sub>2</sub> (SO <sub>4</sub> ) <sub>3</sub> 1M. Sản phẩm thu được sau khi phản ứng kết thúc là.
A	Na <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> và NaAlO <sub>2</sub>
B	Na <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> và NaOH dư
C	Na <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> , NaAlO <sub>2</sub> và NaOH dư
D	Na <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> , Al(OH) <sub>3</sub> , NaAlO <sub>2</sub>
đáp án	D
câu33	Tiến hành điện phân (điện cực trơ, màng ngăn xốp), 500 ml dung dịch NaCl 1M cho tới khi ở catot thoát ra 0,56 lít H <sub>2</sub> (đktc) thì ngừng điện phân. Tính pH của dung dịch sau phản ứng điện phân( thể tích dung dịch vẫn 500ml)
A	pH=7
B	pH=10
C	pH=12
D	pH=13
đáp án	D
câu34	Dãy sắp xếp nào sau đây đúng với chiều <b>tăng dần độ phân cực</b> của liên kết
A	HF<HCl<HBr<HI
B	HI<HBr<HCl<HF
C	HCl<HF<HBr<HI
D	HCl<HBr<HF<HI
đáp án	B
câu35	Cho 4 dung dịch trong suốt, mỗi dung dịch chỉ chứa một loại cation và một loại anion trong số các ion sau: Ba <sup>2+</sup> , Al <sup>3+</sup> , Na <sup>+</sup> , Ag <sup>+</sup> , CO <sub>3</sub> <sup>2-</sup> , NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> , Cl <sup>-</sup> , SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup> . Các dung dịch đó là
A	AgNO <sub>3</sub> , BaCl <sub>2</sub> , Al <sub>2</sub> (SO <sub>4</sub> ) <sub>3</sub> , Na <sub>2</sub> CO <sub>3</sub>
B	AgNO <sub>3</sub> , BaCl <sub>2</sub> , Al <sub>2</sub> (CO <sub>3</sub> ) <sub>3</sub> , Na <sub>2</sub> SO <sub>4</sub>
C	AgCl, Ba(NO <sub>3</sub> ) <sub>2</sub> , Al <sub>2</sub> (SO <sub>4</sub> ) <sub>3</sub> , Na <sub>2</sub> CO <sub>3</sub>
D	Ag <sub>2</sub> CO <sub>3</sub> , Ba(NO <sub>3</sub> ) <sub>2</sub> , Al <sub>2</sub> (SO <sub>4</sub> ) <sub>3</sub> , NaNO <sub>3</sub>
đáp án	A
câu36	Lưu huỳnh tác dụng với axit sunfuric đặc, nóng: $S + 2H_2SO_4 \rightarrow 3SO_2 + 2H_2O$ Trong phản ứng này, tỉ lệ số nguyên tử lưu huỳnh bị khử : số nguyên tử lưu huỳnh bị oxi hoá là.
A	1 : 2
B	1 : 3
C	3 : 1
D	2 : 1
đáp án	D
câu37	khi tiến hành đồng trùng hợp buta-1,3-đien và acrilonitrin thu được một loại cao su Buna-N chứa 8,69 % nitơ. tỉ lệ số mol buta-1,3-đien và acrilonitrin trong cao su là.
A	1 : 2
B	1 : 1
C	2 : 1
D	3 : 1

đáp án	C
câu38	Trộn $V_1$ lít dung dịch axit (pH=5) với $V_2$ lít dung dịch kiềm (pH=9) để được dung dịch có pH =6. tỉ lệ thể tích $V_1/V_2$ là.
A	1
B	9/11
C	8/11
D	11/9
đáp án	D
câu39	Hoà tan hoàn toàn 13,92 gam $Fe_3O_4$ bằng dung dịch $HNO_3$ thu được 448ml khí $N_xO_y$ (đktc). Xác định $N_xO_y$ ?
A	NO
B	$N_2O$
C	$NO_2$
D	$N_2O_5$
đáp án	A
câu40	Cho các chất sau: $CH_3COOH$ (A); $C_2H_5COOH$ (B); $CH_3COOCH_3$ (C); $CH_3CH_2CH_2OH$ (D). Chiều <b>tăng dần nhiệt độ sôi</b> (từ trái qua phải) của các chất trên là
A	D,A,C,B
B	C,D,A,B
C	A,C,D,B
D	D,A,C,B
đáp án	B

**B. Phần riêng: thí sinh chỉ được chọn làm 1 trong 2 phần( phần 1 hoặc phần 2)**

**Phần1: theo chương trình cơ bản**( 10 câu, từ câu 41 đến câu 50)

câu41	Dung dịch A chứa 0,1mol $Ca^{2+}$ ; 0,1mol $Mg^{2+}$ ; 0,2mol $Cl^-$ ; x mol $NO_3^-$ . tổng khối lượng các chất tan trong dung dịch A là.
A	15,1 gam
B	25,9 gam
C	19,5 gam
D	11,5 gam
đáp án	B
câu42	Chia 6,15 gam hỗn hợp 2 rượu no đơn chức, mạch hở thành 2 phần bằng nhau. Phần 1 tác dụng với Na dư thu được 0,672 lít $H_2$ (đktc). Phần 2 đốt cháy hoàn toàn thì thu được khối lượng nước và thể tích khí $CO_2$ (đktc) là
A	3,645 gam và 3,192 lít
B	3,456 gam và 3,192 lít
C	3,456 gam và 3,291 lít
D	3,645 gam và 3,912 lít
đáp án	A
câu43	Cho các dung dịch muối sau: $NaNO_3$ (1); $Na_2CO_3$ (2); $BaCl_2$ (3) ; $NH_4Cl$ (4); $AlCl_3$ (5); dung dịch muối có pH <7 là.
A	chỉ có 2
B	1; 3
C	1; 2; 4; 5
D	4; 5

đáp án	C
câu44	Hoà tan hoàn toàn 12,9 gam hỗn hợp Cu, Zn bằng dung dịch $H_2SO_4$ đặc nóng thu được 3,136 lít $SO_2$ (đktc), 0,64 gam lưu huỳnh và dung dịch muối sunfat. Phần trăm khối lượng của Cu trong hỗn hợp trên là.
A	49,61%
B	50,9%
C	30,9%
D	40,61%
đáp án	A
câu45	Natri, kali, canxi được sản xuất trong công nghiệp bằng cách nào sau đây?
A	phương pháp thuỷ luyện
B	phương pháp nhiệt phân
C	phương pháp nhiệt luyện
D	điện phân hợp chất nóng chảy
đáp án	D
câu46	tổng số hạt p, n , e trong nguyên tử nguyên tố A là 13. Vị trí của A trong bảng tuần hoàn là
A	chu kì 3, nhóm IIA
B	chu kì 2, nhóm IA
C	chu kì 2, nhóm IVA
D	chu kì 2, nhóm IIA
đáp án	
câu47	Một anđehit no, đơn chức có % O chiếm 36,36% về khối lượng. Tên gọi của anđehit này là
A	etanal
B	butanal
C	2-metyl propanal
D	propanal
đáp án	A
câu48	Thổi một luồng khí CO dư qua ống sứ đựng hỗn hợp $Fe_3O_4$ và CuO đun nóng đến phản ứng hoàn toàn, ta thu được 2,32 gam hỗn hợp kim loại. Khí thoát ra cho vào bình đựng nước vôi trong dư, thu được 5 gam kết tủa trắng. khối lượng hỗn hợp 2 oxit kim loại ban đầu là
A	3,22 gam
B	3,92 gam
C	4,2 gam
D	3,12 gam
đáp án	D
câu49	Khi cho NaOH dư vào cốc đựng dung dịch $Ca(HCO_3)_2$ trong suốt thì hiện tượng là.
A	không có hiện tượng gì
B	sủi bọt khí
C	xuất hiện kết tủa trắng và bọt khí
D	xuất hiện kết tủa trắng
đáp án	D
câu50	Có 5 ống nghiệm đựng riêng biệt các dung dịch loãng: $FeCl_3$ ; $NH_4Cl$ ; $Cu(NO_3)_2$ , $FeSO_4$ và $AlCl_3$ . Chọn một trong các hoá chất sau để phân biệt từng chất trên.
A	quỳ tím



B	dung dịch NaOH
C	dung dịch BaCl <sub>2</sub>
D	dung dịch AgNO <sub>3</sub>
đáp án	B

**Phần2: Theo chương trình nâng cao( 10 câu, từ câu 51 đến câu 60)**

câu51	Phản ứng chứng tỏ glucozơ có mạch vòng
A	phản ứng với Cu(OH) <sub>2</sub>
B	phản ứng với AgNO <sub>3</sub> /NH <sub>3</sub>
C	phản ứng với H <sub>2</sub> , Ni, t <sup>0</sup>
D	phản ứng với CH <sub>3</sub> OH/HCl
đáp án	D
câu52	Cho 25 gam hỗn hợp gồm 3 kim loại Cu, Fe, Al tác dụng với dung dịch H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> đặc nóng, dư thu được dung dịch A và 6,72 lít khí SO <sub>2</sub> ( là sản phẩm khử duy nhất, đktc). Cô cạn dung dịch A thì thu được m gam muối khan. Giá trị m là.
A	53,8 gam
B	52,8 gam
C	58,3 gam
D	58,2 gam
đáp án	A
câu53	Cho 0,1 mol Al; 0,2 mol Mg tác dụng với dung dịch chứa 0,2 mol Fe <sup>3+</sup> ; 0,1 mol Cu <sup>2+</sup> . chất rắn thu được sau phản ứng có khối lượng là
A	14,8 gam
B	18,4 gam
C	12,8 gam
D	10,8 gam
đáp án	A
câu54	Một hỗn hợp gồm hai anđehit X và Y kế tiếp nhau trong dãy đồng đẳng của anđehit no, đơn chức, mạch hở ( khác HCHO). Cho 10,2 gam hỗn hợp trên phản ứng với dung dịch AgNO <sub>3</sub> /NH <sub>3</sub> dư thu được 43,2 gam Ag ( hiệu suất 100%). Công thức cấu tạo của X và Y lần lượt là
A	CH <sub>3</sub> CHO và C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> CHO
B	HCHO và CH <sub>3</sub> CHO
C	C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> CHO và C <sub>3</sub> H <sub>7</sub> CHO
D	C <sub>3</sub> H <sub>7</sub> CHO và C <sub>4</sub> H <sub>9</sub> CHO
đáp án	A
câu55	A, B là hai ancol no, đơn chức, kế tiếp nhau trong dãy đồng đẳng. Cho hỗn hợp gồm 1,6 g A và 2,3 gam B tác dụng hết với Na thu được 1,12 lít H <sub>2</sub> (đktc). A, B có công thức phân tử lần lượt là.
A	CH <sub>3</sub> OH và C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH
B	C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH và C <sub>3</sub> H <sub>7</sub> OH
C	C <sub>3</sub> H <sub>7</sub> OH và C <sub>4</sub> H <sub>9</sub> OH
D	C <sub>4</sub> H <sub>9</sub> OH và C <sub>5</sub> H <sub>11</sub> OH
đáp án	A
câu56	Một amino axit X chứa 46,6% C; 8,74% H; 13,59%N , còn lại là oxi. Công thức đơn giản nhất trùng với công thức phân tử. Công thức phân tử của X là.

A	$C_3H_7O_2N$
B	$C_4H_9O_2N$
C	$C_4H_7O_2N$
D	$C_3H_9O_2N$
đáp án	B
câu57	Khi cho NaOH dư vào cốc đựng dung dịch $Ca(HCO_3)_2$ . Hiện tượng quan sát được là.
A	không có hiện tượng gì
B	xuất hiện kết tủa trắng
C	sủi bọt khí
D	xuất hiện kết tủa trắng và sủi bọt khí
đáp án	D
câu58	Xenlulozơ trinitrat là chất dễ cháy và nổ mạnh, được điều chế từ xenlulozơ và axit $HNO_3$ . Cho hiệu suất phản ứng là 90%, thể tích axit $HNO_3$ 99,67% ( $d=1,25g/ml$ ) cần để sản xuất 53,46 kg Xenlulozơ trinitrat là.
A	24,49 lít
B	24,58 lít
C	30,24 lít
D	30,34 lít
đáp án	D
câu59	Để phân biệt dung dịch các chất glixerin, hồ tinh bột, lòng trắng trứng gà, ta có thể dùng một thuốc thử duy nhất đó là
A	dung dịch $H_2SO_4$
B	$Cu(OH)_2$
C	dung dịch $I_2$
D	dung dịch $HNO_3$
đáp án	B
câu60	Dung dịch E chứa các ion $Mg^{2+}$ , $SO_4^{2-}$ , $NH_4^+$ , $Cl^-$ . Chia dung dịch E ra 2 phần bằng nhau. - Phần I tác dụng với dung dịch NaOH dư, đun nóng, được 0,58 g kết tủa và 0,672 lít khí(đktc). - Phần II tác dụng với dung dịch $BaCl_2$ dư, được 4,66 gam kết tủa. Tổng khối lượng các chất tan trong dung dịch E là
A	6,11 gam
B	3,055 gam
C	5,35 gam
D	6,05 gam
đáp án	A